

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH HB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 31/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP TỈNH HB

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Kỳ và ông Nguyễn Văn Nam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Duyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Ân L, sinh ngày 10/8/1982. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố HB, tỉnh HB. Nơi ở hiện tại: Xóm Nai, xã Thung Nai, huyện CP, tỉnh HB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 017082003991. Cấp ngày 14 tháng 6 năm 2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH-BCA. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1945 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1950; có vợ (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất, sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 19/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện CP xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 18/2023/HSST).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 12/01/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố Bãi Nai, xã Mông Hóa, thành phố HB, tỉnh HB.

- Chị Nguyễn Thị Kiều Phương, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Quỳnh Lâm, thành phố HB, tỉnh HB.

- Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Dân Chủ, thành phố HB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2023, do có nhu cầu cần tiền để chi tiêu cá nhân, Hoàng Ân L đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện mục đích, Hoàng Ân L đã cho nhiều người vay, nhiều lần với lãi suất cao vượt quá 05 (năm) lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (là 20%/1 năm), cụ thể như sau:

Thứ nhất: tháng 4/2021, Hoàng Ân L cho chị Nguyễn Thị Kiều P vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) với lãi xuất 3.000đ/1 triệu đồng/ ngày. Chị P sử dụng tài khoản 2920199699999 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) chuyển khoản đến số tài khoản 45510000913176 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên HOANG AN L của Hoàng Ân L để trả tiền lãi. Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 09/12/2023, Chị P đã chuyển trả tiền lãi cho Hoàng Ân L số tiền tổng cộng 88.600.000 đồng (*Tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*), Chị P đã trả số tiền gốc cho Lập.

Thứ hai: Ngày 19/4/2023, Hoàng Ân L cho anh Nguyễn Đức H vay số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*) với mức lãi xuất 3.000đ/1 triệu đồng/ ngày. Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 21/9/2023, anh H đã dùng tài khoản số 107868066396 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chuyển khoản vào số tài khoản 45510000913176 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên HOANG AN L của Hoàng Ân L để trả tiền lãi số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), chưa trả tiền gốc.

Ngày 25/7/2023, anh H vay Lập số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), đến ngày 30/7/2023, anh H đã trả cho Lập số tiền 20.300.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng*) cả tiền gốc và lãi của khoản vay này.

Ngày 27/9/2023, anh H vay thêm 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) thêm vào khoản vay cũ chưa trả là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), tháng 10 và tháng 11/2023, anh H đã chuyển khoản trả cho Lập số tiền lãi là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), chưa trả tiền gốc.

Ngày 23/12/2023, anh H tiếp tục vay thêm số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), đồng thời trao đổi với Lập về việc khoản tiền lãi tháng 12/2023, anh H chưa có tiền trả nên cộng thêm vào tiền gốc khoản vay thành số tiền 204.000.000 đồng (*Hai trăm linh tư triệu đồng*).

Ngày 24/12/2023, anh H chuyển khoản trả cho Lập số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) tiền lãi và một phần tiền gốc. Đến ngày 27/12/2023, anh H trả cho Lập 152.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*) cả tiền lãi và tiền gốc.

Tổng cộng Hoàng Ân L đã cho anh Nguyễn Đức H vay số tiền tổng cộng là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*). Anh H đã trả cho Lập số tiền lãi tổng cộng là 105.300.000 đồng (*Một trăm linh năm triệu ba trăm nghìn đồng*) và số tiền gốc là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*).

- Tại Công văn số 05/TTGSNH ngày 09/01/2024 của Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh HB xác nhận: Kết quả tính lãi suất và số tiền thu lời bất chính của Cơ quan CSĐT đối với Hoàng Ân L là đúng quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều P đã vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) từ ngày 07/4/2021 đến ngày 09/12/2023. Tổng số tiền lãi Chị P đã trả cho Lập là 88.600.000đ (*Tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*). Lãi suất quy đổi 110,45%/năm, gấp 5,52 lần so với lãi suất quy định. Số tiền thu lời bất chính là 72.556.164đ (*Bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*).

+ Anh Nguyễn Đức H vay nhiều lần với tổng số tiền 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*) từ ngày 19/4/2023 đến ngày 27/12/2023. Tổng số tiền lãi anh H đã trả cho Lập là 105.300.000đ (*Một trăm linh năm triệu ba trăm nghìn*). Lãi suất quy đổi 100,92%/năm đến 194,20%/năm, gấp 5,05 - 9,71 lần so với lãi suất quy định. Số tiền thu lời bất chính là 85.369.679đ (*Tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*).

+ Tổng số tiền thu lời bất chính là 157.925.843 đồng (*Một trăm năm bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*).

Mở rộng điều tra, xác định ngày 01/01/2020, Hoàng Ân L cho chị Nguyễn Thị H vay 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) với mức lãi suất 3.000đ/1 triệu đồng/ ngày. Từ ngày 19/01/2020 đến ngày 19/11/2023, chị Huyền đã dùng tài khoản số 45510000119682 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) và tài khoản số 106873892924 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chuyển khoản vào số tài khoản 45510000913176 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên HOANG AN L của Hoàng Ân L để trả tiền lãi số tiền 37.100.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng*), chưa trả tiền gốc.

- Công văn số 33/TTGSNH ngày 11/3/2024 của Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh HB xác nhận: Kết quả tính lãi suất và số tiền thu lời bất chính của Cơ quan CSĐT đối với chị Nguyễn Thị H là đúng quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

+ Chị Nguyễn Thị H đã vay Lập số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) từ ngày 01/01/2020 đến ngày 19/11/2023. Tổng số tiền lãi chị Huyền đã trả cho L là 37.100.000đ (*Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn*). Lãi suất quy đổi 63,66%/năm, gấp 3,18 lần so với lãi suất quy định. Số tiền thu lời bất chính là 25.445.205đ. (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng*)

Số lãi xuất xác định không vượt quá 5 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, do vậy không có căn cứ xử lý Hoàng Ân L đối với khoản vay này. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện CP không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra đã tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), là tiền bị cáo tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSCP ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh HB truy tố bị cáo Hoàng Ân L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hoàng Ân L từ 6 (Sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù đến 09 (Chín) tháng tù. Đề nghị HĐXX tổng hợp với hình phạt 10 tháng án treo của bản án số 18/2023/HSST, ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền đã trả cho bị cáo là 240.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của những người vay là 35.974.157 đồng. để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo cho 02 người vay: Chị Nguyễn Thị Kiều Phương: 72.556.164 đồng; anh Nguyễn Đức H: 85.369.679 đồng. Số tiền này bị cáo đã trả lại cho chị Phương và anh Hoàn, chị Phương và anh Hoàn không có yêu cầu và ý kiến gì thêm nên không đề cập.

Về vật chứng vụ án: Các giấy tờ thu giữ qua quá trình khám xét nơi ở của Hoàng Ân L tại xóm Nai, xã Thung Nai, huyện CP, tỉnh HB, gồm 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Bùi Thị Quý, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Đinh Thị Huệ, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Bùi Văn Lương, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng Bùi Văn Nông, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Duy Hùng; 01 (Một) hợp đồng thuê nhà ngày 04/4/2023, bên cho thuê Hoàng Ân L, bên thuê Bùi Thị Phương; 03 (Ba) giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bùi Văn Nông và Bùi Thị Ngai; 01 (một) giấy bán đất ngày 12/12/2023, bên bán là Bùi Quang Việt và Bùi Huyền Trang, bên mua là Hoàng Ân L. Quá trình điều tra xác định: những giấy tờ thu giữ được qua quá trình khám xét nơi ở của Hoàng Ân L không có liên quan đến vụ án Cho vay lãi nặng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét đã có lời khai của những người này trong quá trình điều tra và trong quá trình giải quyết vụ án. Tại tòa, không ai có ý kiến hoặc yêu cầu hoãn phiên tòa khi vắng mặt họ. Xét người liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ân L đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2023, do có nhu cầu cần tiền để chi tiêu cá nhân, Hoàng Ân L đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

Hoàng Ân L cho chị Nguyễn Thị Kiều P vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) với lãi xuất 3.000đ/1 triệu đồng/ ngày. Chị P đã trả tổng số tiền lãi cho

Hoàng Ân L là 88.600.000đ (*Tám mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) và trả số tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho Lập. Lãi suất quy đổi 110,45%/năm, gấp 5,52 lần so với lãi suất quy định. Trong đó: Số tiền thu lời bất chính là 72.556.164đ (*Bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*). Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của chị Phương là 16.043.836đ (*Mười sáu triệu khoog trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng*).

Hoàng Ân L cho anh Nguyễn Đức H vay nhiều lần, từ ngày 19/4/2023 đến ngày 27/12/2023 với tổng số tiền là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*). Anh H đã trả cho Lập số tiền lãi tổng cộng là 105.300.000đ (*Một trăm linh năm triệu ba trăm nghìn đồng*) và số tiền gốc là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*). Lãi suất quy đổi 100,92%/năm đến 194,20%/năm, gấp 5,05 - 9,71 lần so với lãi suất quy định. Trong đó: Số tiền thu lời bất chính là 85.369.679đ (*Tám mươi lăm triệu ba trăm sáu chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*). Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của anh Hoàn là 19.930.321đ (*Mười chín triệu chín trăm ba mươi nghìn ba trăm hai mươi một đồng*).

- Tại Công văn số 05/TTGSNH ngày 09/01/2024 của Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh HB xác nhận: Kết quả tính lãi suất và số tiền thu lời bất chính của Cơ quan CSĐT đối với Hoàng Ân L là đúng quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã cho chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Nguyễn Đức H vay nhiều lần với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất trong quy định của bộ luật dân sự, thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng, bản thân bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng bị cáo vẫn vi phạm pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh HB đã truy tố bị cáo Hoàng Ân L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính nên vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là

“phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp một phần số tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo ra đầu thú, có bố đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên HĐXX xét cho bị cáo được hưởng tình tiết này là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tài sản tạm giữ và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Đối với số tiền nợ gốc, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo tổng là 240.000.000 đồng, đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Công quỹ.

- Đối với số tiền 35.974.157 đồng là tiền lãi thu được của những người vay tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền Thu lời bất chính bị cáo Hoàng Ân L đã thu của chị Nguyễn Thị Kiều Phương là 72.556.164 đồng, thu của anh anh Nguyễn Đức H là 85.369.679 đồng. Bị cáo đã trả lại số tiền trên cho chị Phương và anh Hoàn, chị Phương và anh Hoàn không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với Chị Nguyễn Thị H đã vay Lập số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) từ ngày 01/01/2020 đến ngày 19/11/2023. Tổng số tiền lãi chị Huyền đã trả cho Lập là 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn). Lãi suất quy đổi 63,66%/ năm, gấp 3,18 lần so với lãi suất quy định. Số tiền thu lời bất chính là 25.445.205đ. (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn lăm nghìn hai trăm linh năm đồng). Số lãi xuất xác định không vượt quá 5 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, do vậy không có căn cứ xử lý Hoàng Ân L đối với khoản vay này. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện CP không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Các giấy tờ thu giữ qua quá trình khám xét nơi ở của Hoàng Ân L tại xóm Nai, xã Thung Nai, huyện CP, tỉnh HB, gồm 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Bùi Thị Quý, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Đinh Thị Huệ, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) Hợp đồng mua bán đất ngày 08/02/2021, người bán Bùi Văn Lương, người mua Hoàng Ân L; 02 (Hai) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng Bùi Văn Nông, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Duy Hùng; 01 (Một) hợp đồng thuê nhà ngày 04/4/2023, bên cho thuê Hoàng Ân L, bên thuê Bùi Thị Phương; 03 (Ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bùi Văn Nông và Bùi Thị Ngại; 01 (một) giấy bán đất ngày 12/12/2023, bên bán là Bùi Quang Việt và

Bùi Huyền Trang, bên mua là Hoàng Ân L. Quá trình điều tra xác định: những giấy tờ thu giữ được qua quá trình khám xét nơi ở của Hoàng Ân L không có liên quan đến vụ án Cho vay lãi nặng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: HĐXX nhận thấy bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ân L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Hoàng Ân L 06 (Sáu) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, tổng hợp với hình phạt 10 tháng án treo của bản án số 18/2023/HSST, ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (Mười sáu) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù, được trừ 16 (Mười sáu) ngày tạm giữ, tạm giam của hai bản án, còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Ân L phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi là 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) và số tiền lãi 35.974.157đ (*Ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã nộp 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để đảm bảo thi hành án. (*Đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện CP. Theo Biên bản giao nhận Tài sản số 03/2024/BBBG-KBCP, ngày 28/03/2024 giữa Kho bạc nhà nước huyện CP và công an huyện CP*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Hoàng Ân L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp T. HB;
- VKSND H. CP;
- Công an H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND xã Thung Nai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ²
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh